TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2025/DS-ST
Ngày 06-05-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương

2. Bà Mai Thị Tám

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1003/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Lầu C, số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1977; địa chỉ: Lầu C, số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền ngày 06 tháng 11 năm 2024 (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ H, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, bị đơn ông Phạm Quốc V đã ký kết với nguyên đơn Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (viết tắt: Hợp đồng tín dụng). Căn cứ vào thu nhập của bị đơn, nguyên đơn đã chấp nhận cấp thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức 50.000.000 đồng tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 148.233.659 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn mới thanh toán được 97.257.115 đồng, sau đó thì không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn nữa. Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc và nhắc nhở bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16 tháng 07 năm 2024, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 77.646.372 đồng, bao gồm 57.756.750 đồng nợ gốc và 19.889.622 đồng lãi quá hạn. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng bị đơn cố tình né tránh. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16 tháng 07 năm 2024 là 77.646.372 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17 tháng 07 năm 2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng.

Ý kiến của bị đơn: Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và tại bản tự khai gửi đến Tòa án ngày 06 tháng 05 năm 2025 nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 06 tháng 05 năm 2025 là 101.130.504 đồng, trong đó: nợ gốc là 57.756.750 đồng, lãi quá hạn là 43.373.754 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 07 tháng 05 năm 2025 đến khi bị đơn trả hết khoản nợ theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08 tháng 12 năm 2022. Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn chịu trách nhiệm trả số tiền trên cho nguyên đơn, không yêu cầu vợ của bị đơn cùng chịu trách nhiệm trả nợ với bị đơn.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06 tháng 05 năm 2025 là 101.130.504 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08 tháng 12 năm 2022, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định nguyên đơn có cấp cho bị đơn thẻ tín dụng số 472074-7564 với hạn mức là 50.000.000 đồng.

Căn cứ Bảng sao kê quá trình sử dụng thẻ tín dụng ngày 06 tháng 05 năm 2025 do nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày 06 tháng 05 năm 2025, bị đơn đã giao dịch với số tiền là 148.233.659 đồng, bị đơn thanh toán được 97.257.115 đồng, còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là 101.130.504 đồng, trong đó: nợ gốc là 57.756.750 đồng, lãi quá hạn là 43.373.754 đồng. Ngày bị đơn trả nợ cuối cùng là ngày 10 tháng 08 năm 2023, như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 101.130.504 đồng, trong đó: nợ gốc là 57.756.750 đồng, lãi quá hạn là 43.373.754 đồng phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08 tháng 12 năm 2022, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08 tháng 12 năm 2022 tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 07 tháng 05 năm 2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ trên:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08 tháng 12 năm 2022.

[4] Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.056.525 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Phạm Quốc V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 08 tháng 12 năm 2022 tính đến ngày 06 tháng 05 năm 2025 là 101.130.504 đồng (Một trăm lẻ một triệu một trăm ba mươi nghìn năm trăm lẻ bốn đồng), trong đó: nợ gốc là 57.756.750 đồng, lãi quá hạn là 43.373.754 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất ông Phạm Quốc V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.056.525 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn lại số tiền tạm tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S là 1.941.160 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu số 0063231 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoài